

TRỞ LẠI VẤN ĐỀ TÁC QUYỀN CỦA BÀI THƠ “XUÂN NHẬT TỨC SỰ”

NGUYỄN CÔNG LÝ*

Tóm tắt: Mặc dù từ nhiều năm trước, vài nhà nghiên cứu đã khẳng định vấn đề tác giả bài thơ *Xuân nhật tức sự* không phải là của Huyền Quang đời Trần, nhưng từ đó đến nay, trong học giới, các nhà nghiên cứu và giảng dạy vẫn cho bài thơ là của Huyền Quang, trong đó có các soạn giả bộ *Thơ văn Lý - Trần*. Vì thế, bài viết này một lần nữa tổng thuật lại thành tựu nghiên cứu, phát hiện của người đi trước về nguồn gốc xuất xứ của bài thơ, trên cơ sở đó nêu lên thái độ và cách ứng xử về tác quyền của bài thơ này.

Từ khóa: *Xuân nhật tức sự*; Huyền Quang; Áo Đường trung nhân; Nam Tẩu Mậu; Xuân nữ oán; Chu Giáng; “nghĩ cổ” (mô phỏng người xưa)

Abstract: Although many years ago, some researchers confirmed that the author of the poem *Xuan nhât tuc su* is not actually Huyen Quang of the Tran dynasty, but from then until now, in the academic world, researchers and teachers still consider the poem to be by Huyen Quang, including the authors of the *Ly - Tran Poetry series*. Therefore, this article once again summarizes the research achievements and findings of predecessors about the origin of the poem, and on that basis outlines the attitude and behavior regarding the poem's author rights.

Keywords: *Xuan nhât tuc su*; Huyen Quang; Ao Duong Trung Nhan, Nam Tau Mau; Xuan nu oan (Spring female resentment); Chu Giang, “think ancient” (imitating the ancients)

Đề dẫn: Xin được nói rõ, tôi không phải là người phát hiện về tác giả bài thơ này, mà chỉ là người thuật lại có hệ thống những thành tựu nghiên cứu đã có rồi nêu lên suy nghĩ của mình về vấn đề đã nêu. Người đầu tiên phát hiện tác giả bài thơ *Xuân nhật tức sự* 春日即事 là học giả Lê Mạnh Thát (1984) khi ông cho rằng bài thơ này là của Áo Đường Trung Nhân đời Tống. Phát hiện này được nhiều nhà nghiên cứu đồng tình. Đến năm 2016, nhà nghiên cứu Đoàn Lê Giang mới truy tìm xa hơn, khi cho rằng nguồn gốc bài thơ là bài *Xuân nữ oán* của Chu Giáng đời Đường, mà ở phần sau của bài viết này chúng tôi có thuật lại cụ thể.

Sở dĩ, tôi nêu lại vấn đề này là vì từ sau bài viết của Lê Mạnh Thát được công bố trên *Tạp chí Văn học*, số 1/1984 cho đến nay, trong học giới (các nhà nghiên

cứ văn học và các thầy cô giáo dạy Văn ở trung học và đại học) đều theo ý người xưa, cứ mặc nhiên thừa nhận tác giả bài thơ là của thiền sư Huyền Quang, vị Tổ thứ ba Thiền phái Trúc Lâm đời Trần.

* * *

1. Đông tàn xuân tới là một quy luật tuần hoàn của thiên nhiên, của đất trời. Mỗi độ xuân về, thiên nhiên lại khoác lên mình một chiếc áo mới đầy nhựa sống non tơ mơn mớn, trăm hoa khoe sắc tỏa hương, cây cối đâm chồi nảy lộc, biểu hiện một sức sống dồi dào, viên mãn. Chính vì thế mà mùa xuân với vẻ đẹp xuân tình luôn là ngọn nguồn cảm hứng, là đề tài muôn thuở của thi ca từ cổ chí kim. Riêng trong văn học Việt Nam thì đề

* PGS.TS., Trường Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh

tài mùa xuân và tình yêu xuất hiện nhiều trong thơ ca lãng mạn giai đoạn 1932-1945 qua các thi phẩm của các tên tuổi như Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận đến Đoàn Văn Cừ, Anh Thơ, Nguyễn Bính, Vũ Hoàng Chương... Thơ ca lãng mạn viết về tình xuân bằng khuâng rạo rức cũng là lẽ đương nhiên. Các cụ ngày xưa - rất xưa cũng rạo rức không kém. Thế mới lạ. Từ đời Lý, đời Trần với những tên tuổi Mãn Giác, Trần Thánh Tông, Trần Quang Khải, Trần Nhân Tông, Huyền Quang, Chu Văn An, Nguyễn Phi Khanh cho đến các đời sau với Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Nguyễn Văn Siêu ít nhiều đều có thơ tình mùa xuân. Hóa ra, tình xuân lại có sức quyến rũ của riêng nó. Thi nhân thường là người đa sầu đa cảm nên có duyên nợ nhiều hơn.

Ở đây, tôi muốn nêu lại một hiện tượng lạ và độc đáo trong văn chương, đó là nỗi lòng rạo rức rất đáng yêu, rất dễ thương trước tình xuân của một con người tưởng chừng như đã thoát khỏi bụi trần với bài *Xuân nhật tức sự*. Đây là một giai phẩm nên trong các bộ thi tuyển văn học Việt Nam từ xưa đến nay, các soạn giả đều chọn vào và ghi tên tác giả là Huyền Quang, từ đó các giáo trình lịch sử văn học như bộ *Lịch sử văn học Việt Nam*, tập 2, NXB. Giáo dục, 1962; *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVIII*, NXB. Giáo dục, 1989; *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII*, NXB. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1977 cũng đã dành một số đoạn để luận bình.

Trong các bộ thi tuyển của nước nhà, lần đầu tiên bài thơ được Phan Phu Tiên tuyển vào bộ *Việt âm thi tập* 越音詩集 (1433) ghi tác giả bài thơ *Xuân nhật tức sự* là Huyền Quang. Đến giữa thế kỷ

XVIII, khi Lê Quý Đôn soạn bộ *Toàn Việt thi lục* 全越詩錄 cũng ghi như thế và trong *Kiến văn tiểu lục* 見文小錄, ông còn có lời phẩm bình. Bài thơ như sau:

春日即事

二八佳人刺繡遲, 紫荊花下轉黃鸝。

可憐無限傷春意, 盡在停針不語時

Nhị bát giai nhân thích tú trì, Tử kinh hoa hạ chuyển hoàng ly.

Khả liên vô hạn thương xuân ý, Tận tại đình châm bất ngữ thì.

(Người đẹp 16 xuân xanh đang ngồi thêu gấm chậm rãi. Dưới lùm hoa tử kinh, tiếng chim hoàng oanh hót liú lo. Cô thấy lòng mình thương biết bao cái ý thương xuân vô hạn. Cùng dồn lại ở giây phút dừng kim và chẳng nói nên lời).

Bài thơ là một bức tranh đẹp về mùa xuân với lòng rạo rức của nhà thơ trước bóng giai nhân đang độ xuân thì. Nhà sư mơ mộng quá! Trái tim nhà sư giàu xúc cảm rạo rức quá! Vì thế mới tái hiện cảnh xuân, tình xuân ngập tràn hơi thở cuộc sống đầy mê say, đến nỗi người đời sau hạ bút viết lời bình “Thi tuy giai, phi tăng gia ngữ dã/ 詩雖佳非僧家語也”¹ / Thơ tuy hay nhưng không phải khẩu khí của nhà tu hành. Một lần, nhìn hoa mai đang mỉm cười trước gió xuân mơn man, nhà thơ - thiền sư muốn hái hoa về để “mượn màu xuân đỡ bệnh già” (Nguyên tá xuân tư ủy bệnh ông - *Mai hoa* 願借春思慰病翁 - 梅花). Đêm khuya nghe tiếng dế eo óc, rầu rĩ, nhà thơ cũng sinh tình. Có lúc nhìn cảnh xuân không có chủ nên tác giả không có cảm hứng làm thơ, do thế, mấy cây hoa buồn bã trước gió xuân (*Thứ Bảo Khánh tự bích gian đề* 次保慶寺壁問題). Một nhà sư có lòng rạo rức tràn trề với cuộc sống trần tục như thế, chẳng trách người đời vu cho ông có dan díu với tình!

Chuyện có thật hay không, lịch sử đã xác minh. Điều tâm sự này, nhà thơ có ghi lại trong bài *Nhân sự đề Cứu Lan tự* 人事題救蘭寺.

Có thể hiểu bài thơ theo nét nghĩa như trên mà nét nghĩa này, xưa nay nhiều người đã hiểu như thế và tôi cũng đã từng hiểu như thế. Nhưng gần đây, tôi lại nghĩ cũng có thể hiểu bài thơ này theo một nét nghĩa khác, có phải bài thơ viết về vẻ đẹp đáng yêu của thiêu nữ trong buổi xuân thì không? Hình ảnh giai nhân 16 xuân xanh đang ngồi thêu chậm rãi dưới hoa kia là hình ảnh thực hay chỉ là biểu tượng cho sức xuân đang trỗi dậy, cho tình xuân đang nồng nàn ngập tràn sức sống? Tôi nghĩ có lẽ là thế. Đây chỉ có thể là hình ảnh biểu tượng mà thôi. Có thể thiền sư đã dùng hình ảnh này để biểu đạt cái sức sống mùa xuân đang trỗi dậy, cái tình xuân đang quyến rũ. Và tất cả hiện thực cuộc sống đầy vẻ xuân sắc ấy được cảm nhận bằng thiền quán, thể hiện cảm quan thiền. Đứng trước vẻ đẹp đầy sức xuân kia, con người chỉ có thể cảm nhận bằng chiều sâu của trực cảm tâm linh, chứ không thể thốt nên lời và cũng không có bút mực nào tả lại được. Vì thế mà, kết thúc bài thơ là cái không lời - cái vô ngôn “bất ngữ thì 不語時” đúng lúc “đình châm 停針” (dừng kim thêu). Đó cũng chính là trạng thái “vô ngôn đồn ngộ 無言頓悟” trong Thiền tông.

Cho dù, cảm và hiểu bài thơ theo cấp nghĩa nào đi nữa thì cuối cùng vẫn là tâm lòng rạo rực của thiền gia - thi sĩ trước vẻ đẹp đầy quyến rũ của tình xuân. Một thiền sư lòng đã trống không, tâm nhập niết bàn, mà trái tim vẫn luôn rạo rực, thao thức hướng về cuộc đời, về con người với những rung động tinh tế trước vẻ đẹp của trần thế đã là chuyện rất lạ. Phải chăng đó

cũng chính là một biểu hiện của tinh thần tùy duyên, tùy tục, hòa quang đồng trần, cư trần lạc đạo mang tính nhập thế của Phật giáo Đại Việt nói chung, của thiền phái Trúc Lâm đời Trần nói riêng?

2. Nhưng đến năm 1984, trên *Tạp chí Văn học*, số 1, trong bài “Về tác giả bài thơ *Xuân nhật tức sự*” Lê Mạnh Thát đã phát hiện đây là bài thơ Thiền đời Tống (Trung Quốc) của Ảo Đường Trung Nhân có chép trong sách *Gia Thái phổ đăng lục* 嘉泰普燈錄, *Ngũ đăng hội nguyên* 五燈會元, *Tục truyền đăng lục* 續傳燈錄, dị bản trong *Thiền tông tụng cổ liên châu thông tập* 禪宗頌古聯珠通集 và trong *Cảnh Đức truyền đăng lục* 景德傳燈錄. Bài thi kệ này được Ảo Đường Trung Nhân ứng tác trong một buổi thuyết giảng cho đại chúng về chủ đề “con chó không có Phật tính”.

Nhờ phát hiện của Lê Mạnh Thát nên khi biên soạn *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, quyển thượng, xuất bản 1988, nhóm soạn giả ở Viện Văn học khi viết về Huyền Quang có nêu lại ý kiến của Lê Mạnh Thát, rồi cho rằng “Mặc dù đã tìm thấy xuất xứ xưa nhất của bài thơ trong thơ Thiền đời Tống, nhưng khi đối chiếu văn bản “vẫn có một số chữ sai dị so với bài thơ gốc” (chúng tôi nhấn mạnh). Do đó cũng có thể nêu thêm một giả thuyết là biết đâu Huyền Quang chẳng đã mượn bài thơ gốc của Trung Quốc rồi chỉnh lý lại một chút ít để biểu đạt cảm hứng Thiền thâm thúy của mình?”². Chúng tôi có đối chiếu văn bản bài thơ này với bài thơ của Huyền Quang được chép trong *Việt âm thi tập*, trong *Toàn Việt thi lục* và trong *Thơ văn Lý - Trần* tập 2 quyển thượng thì thấy bài thơ của Huyền Quang giống y chang bài thơ của Ảo Đường Trung Nhân chứ không có “chỉnh lý lại một chút ít” như các soạn giả bộ *Thơ văn Lý - Trần* đã viết.

Lê Mạnh Thát trong bài viết trên còn cho biết thêm một thông tin nữa “trong sách *Thiền tông tụng cổ liên châu thông tập* 禪宗頌古聯珠通集, một tác phẩm của Pháp Ứng đời Nam Tống biên soạn, sau này được Phổ Hội đời Nguyên tiếp tục chỉnh lý bổ sung, có chép một bài thơ đề là của Nam Tẩu Mậu 南叟茂³ có khác với bài của Áo Đường Trung Nhân thiền sư. Về Nam Tẩu Mậu, sách vở không ghi rõ tiểu sử hành trạng, chỉ biết ông là nhà sư thời Nguyên và là đệ tử của Thiền sư Thạch Khê Tinh Nguyệt 石溪星月禪師 (một vị thiền sư thời Nam Tống). Bài thơ có 6 chữ khác với bài *Xuân nhật tức sự* của Áo Đường Trung Nhân:

日暖佳人刺繡遲, 紫荊枝上轉黃鸝。
欲知無限傷春意, 盡在停針不語時。

Nhật noãn giai nhân thích tú trì, Tử kinh *chỉ thượng* chuyển hoàng ly.

Dục tri vô hạn thương xuân ý, Tận tại đình châm bất ngữ thì.

(Ngày ấm cô gái đẹp đang chậm chậm khâu, Trên cành hoa tử kinh chim oanh đang ca hát. Tôi muốn biết ý tiếc xuân vô hạn của nàng, Tất cả đọng lại vào lúc nàng dừng kim không nói năng gì.)

3. Nhưng vấn đề văn bản bài thơ không chỉ dừng lại ở đó. Đoàn Lê Giang trong bài viết “Trở lại vấn đề tác giả và văn bản bài thơ *Xuân nhật tức sự* in trong Kỷ yếu *Văn học Phật giáo Việt Nam: thành tựu và định hướng nghiên cứu mới*, Nguyễn Công Lý - Đoàn Lê Giang (2016, chủ biên), NXB. Khoa học xã hội, tr.422 - 431; đăng lại trên *Tạp chí Nghiên cứu Văn học* (2017), số 4 (252), tháng 4 tr.25 - 32 đã cung cấp thêm thông tin về xuất xứ của bài thơ trong các sách của Trung Quốc như sau:

- *Gia Thái phổ đẳng lục* 嘉泰普燈錄 卷第十五 (Quyển 15, tờ 117c 14-d12), do

Lôi Am Chánh Thọ 雷庵正受 biên tập, san hành dưới đời Tống, hoàn thành năm 1204;

- *Ngũ đăng hội nguyên* 五燈會元 卷第十九 (Quyển 19, tờ 383a9-b6) do Phổ Tế 普濟 soạn vào đời Tống, trong khoảng 1228-1233;

- *Tục truyền đẳng lục* 續傳燈錄 卷第二十八 (Quyển 28, tờ 657b4-22).

Nhà nghiên cứu Đoàn Lê Giang kết luận “các sách chép tiểu sử các thiền sư khoảng giữa hậu bán thế kỷ X và thế kỷ XIV, thì thấy các bản *Xuân nhật tức sự* đều chép giống nhau và hoàn toàn giống bản trong *Thơ văn Lý - Trần* nói trên”⁴.

Cũng trong bài viết này, Đoàn Lê Giang còn cung cấp thêm một thông tin mới, ông đã truy nguyên xuất xứ của bài thi kệ này. Ông khẳng định “*Xuân nhật tức sự* là bài “Nghĩ cổ” (mô phỏng người xưa) từ bài *Xuân nữ oán* 春女怨 của Chu Giáng đời Đường”. Bài thơ của Chu Giáng có chép trong *Toàn Đường thi* như sau: 春女怨

獨坐紗窗刺繡遲, 紫荊花下轉黃鸝。

欲知無限傷春意, 盡在停針不語時。

Độc tọa sa song thích tú trì, Tử kinh *hoa hạ* chuyển hoàng ly.

Dục tri vô hạn thương xuân ý, Tận tại đình châm bất ngữ thì.

(Cô gái ngồi một mình bên cửa sổ rèm lụa đang chậm chậm khâu,

Dưới lùm hoa tử kinh chim oanh đang ca hát.

Tôi muốn biết ý tiếc xuân vô hạn của nàng,

Tất cả đọng lại vào lúc nàng dừng kim không nói năng gì.)

Tác giả bài viết nhận xét “Bài thơ *Xuân nữ oán* và bài *Xuân nhật tức sự* có 6 chữ trên tổng số 28 chữ khác nhau, trong đó câu đầu có 4 chữ (*Độc tọa sa sa/*

ngồi một mình bên cửa sổ) được Áo Đường Trung Nhân sửa đi cho rõ hơn và tình tứ hơn (*Nhị bát giai nhân*/ Cô gái đẹp 16 tuổi). Dòng thơ thứ ba có 2 từ “Dục tri” 欲知 (Tôi muốn biết) mà bản của Nam Tảo Mậu đời Nguyên cũng có, điều ấy cho thấy bài thơ này trước nay đã có nhiều người biết đến, trong đó có Nam Tảo Mậu.

Vậy bài *Xuân nhật tức sự* vốn có nguồn từ bài *Xuân nữ oán* của Chu Giáng đời Đường được thiền sư Áo Đường Trung Nhân đời Tống sửa lại theo kiểu “nghĩ cổ”, một cách sáng tác thường thấy của các thiền sư: mô phỏng bài thơ trước để lồng vào đó ý tưởng thiền của mình. Trong trường hợp này, Thiền sư Áo Đường Trung Nhân lấy một bài thơ tình, có tính chất điểm sắc để nói về cái vô thường và cái tâm giác ngộ. Có thể nói, dùng thơ điểm tình để giác ngộ là một pháp môn thường thấy trong việc giác ngộ Thiền thời Đường, thời Tống⁵.

4. Người thời nay đã gọi hiện tượng này là đạo văn, đạo ý nhưng ở thời trung đại thì người xưa không cho rằng như vậy, mà xuất phát từ tinh thần sùng thượng, sùng cổ, suy tôn thánh hiền, suy tôn người trước và do vậy, có thể nói đó là hiện tượng tiếp biến văn hóa giữa các nước trong khu vực văn hóa đồng văn. Đây là chuyện bình thường, có tính quy luật, không chỉ trong phạm vi Đông Á mà còn ở cả thế giới vào thời trung đại. Đó là lý do để xưa nay các nhà nghiên cứu vẫn xem bài thơ *Xuân nhật tức sự* là của Huyền Quang vì mạch văn, ý văn cũng như tấm lòng rạo rực thiết tha đối với cuộc sống trong bài thơ này có cùng nét chung với nhiều bài thơ khác hiện còn của ông.

Nói như thế để khẳng định rằng, bất kỳ thời đại nào, tình xuân bao giờ cũng có sức mạnh huyền bí và quyến rũ của nó.

Đó chính là tố chất, là nguồn cảm hứng để thi nhân (dù là thiền sư) cất bút đề thơ. Cho nên chút tình xuân rạo rực vẫn là đề tài muôn thuở của thi ca. Riêng về bài *Xuân nhật tức sự* này thì các nhà nghiên cứu khi biên soạn hợp tuyển thơ văn nên mạnh dạn trả lại nơi xuất phát của nó là văn học Trung Quốc./.

N.C.L

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Lê Quý Đôn, *Lê Quý Đôn toàn tập*, Tập 1: *Kiến văn tiểu lục* (Bản dịch, 1977), NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Viện Văn học (1988), *Thơ văn Lý - Trần* tập 2, quyển thượng, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.681.
3. Trong bài viết “Về tác giả bài thơ *Xuân nhật tức*” sự nói trên, Lê Mạnh Thát phiên tên tác giả này là Nam Tảo Sực, không biết nhà nghiên cứu căn cứ vào đâu để phiên âm và tại sao có âm Hán Việt lạ như vậy? Chúng tôi thấy đề rõ là Nam Tảo Mậu 南叟茂, một vị thiền sư đời Nguyên (Chú thích của Đoàn Lê Giang trong bài viết của ông, trong tlđd).
4. Đoàn Lê Giang, tlđd, tr.423.
5. Ý của Đoàn Lê Giang trong bài viết “Trở lại vấn đề tác giả và văn bản bài thơ *Xuân nhật tức sự* in trong *Kỷ yếu Văn học Phật giáo Việt Nam: thành tựu và định hướng nghiên cứu mới*, tlđd, tr.422-431
6. Đoàn Lê Giang (2016), “Trở lại vấn đề tác giả và văn bản bài thơ “Xuân nhật tức sự” in trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Văn học Phật giáo Việt Nam: thành tựu và định hướng nghiên cứu mới*, Nguyễn Công Lý - Đoàn Lê Giang (chủ biên), NXB. Khoa học xã hội, tr.422-431; đăng lại trên *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 4 (252), tháng 4-2017, tr.25-32.
7. Lê Mạnh Thát (1984), “Về tác giả bài thơ *Xuân nhật tức sự*”. *Tạp chí Văn học* số 1.
8. Viện Văn học (1988), *Thơ văn Lý - Trần*, tập 2, quyển Thượng, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.